

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG TÂN ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /NQ-HĐND

Tân Định, ngày 30 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu - chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách
phường Tân Định năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN ĐỊNH
KỲ HỌP THỨ HAI, NHIỆM KỲ 2021 – 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 – 2027;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 374/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu – chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 375/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân bổ dự toán ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Xét Tờ trình số 08/TTr-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Tân Định về dự toán thu – chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách phường Tân Định năm 2025; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước, thu - chi ngân sách phường Tân Định năm 2025.

1. Tổng thu ngân sách nhà nước: 18,015 tỷ đồng

Chi tiết:

+ Thu phí, lệ phí	1,425 tỷ đồng
Gồm: Phí, lệ phí	0,525 tỷ đồng
Lệ phí môn bài từ cá nhân hộ kinh doanh	0,9 tỷ đồng
+ Lệ phí trước bạ nhà đất	12,25 tỷ đồng
+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4 tỷ đồng
+ Thu khác ngân sách	0,34 tỷ đồng

2. Tổng thu ngân sách phường được hưởng theo phân cấp: 13,475 tỷ đồng

Bao gồm:

+ Thu ngân sách hưởng 100%	4,9 tỷ đồng
<i>Trong đó: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	<i>4 tỷ đồng</i>
<i>Lệ phí môn bài từ cá nhân hộ kinh doanh</i>	<i>0,9 tỷ đồng</i>
+ Thu điều tiết	8,575 tỷ đồng
<i>Trong đó: Lệ phí trước bạ nhà đất</i>	<i>8,575 tỷ đồng</i>

3. Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên 235,197 tỷ đồng

Trong đó:

- Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	144,967 tỷ đồng
- Số bổ sung từ ngân sách cấp trên để thực hiện cải cách tiền lương	90,230 tỷ đồng

4. Tổng chi ngân sách phường năm 2025 248,672 tỷ đồng

- Chi đầu tư phát triển: Thành phố chưa giao Kế hoạch vốn và chưa có chủ trương phân cấp dự án cho cấp xã thực hiện.

- Chi thường xuyên:	243,806 tỷ đồng
---------------------	-----------------

Bao gồm:

+ Chi sự nghiệp kinh tế	0,914 tỷ đồng
+ Chi sự nghiệp môi trường	1,264 tỷ đồng
+ Chi sự nghiệp Giáo dục, đào tạo & dạy nghề	152,27 tỷ đồng
+ Chi sự nghiệp y tế	8,33 tỷ đồng
+ Chi sự nghiệp văn hóa	1,226 tỷ đồng
+ Chi sự nghiệp TDTT	0,111 tỷ đồng
+ Chi sự nghiệp xã hội	6,237 tỷ đồng
+ Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	59,421 tỷ đồng
<i>Trong đó: QLNN</i>	<i>43,523 tỷ đồng</i>
<i>Đảng</i>	<i>7,460 tỷ đồng</i>
<i>Đoàn thể</i>	<i>8,438 tỷ đồng</i>
+ Chi an ninh	7,878 tỷ đồng
+ Chi Quốc phòng	6,155 tỷ đồng
- Dự phòng ngân sách:	4,866 tỷ đồng

Điều 2. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường, quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 theo đúng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đến từng cơ quan, đơn vị; thực hiện công khai, báo cáo kết quả phân bổ và giao dự toán ngân sách theo Luật Ngân sách nhà nước.

Giao Ủy ban nhân dân phường chủ động sử dụng dự toán phù hợp với tình hình thực hiện dự toán năm 2025 đối với các nội dung điều chỉnh dự toán của các đơn vị trong cùng sự nghiệp theo quy định.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân phường chủ động phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị thuộc phường trong phạm vi dự toán năm 2025 để thực hiện một số nhiệm vụ chi phát sinh theo chức năng nhiệm vụ được giao từ nguồn kinh phí chi khác của từng sự nghiệp, chi khác của ngân sách phường.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân phường chủ động phân bổ dự toán theo đúng nhiệm vụ chi Thành phố giao đối với các khoản kinh phí do Thành phố bổ sung chi thường xuyên, chi có mục tiêu từ ngân sách Thành phố cho ngân sách phường trong năm 2025.

Điều 5. Thống nhất nhiệm vụ thu - chi ngân sách, điều hành ngân sách năm 2025 như báo cáo của Ủy ban nhân dân phường tại kỳ họp; giữa 02 kỳ họp Hội đồng nhân dân phường, khi có những phát sinh điều chỉnh dự toán đột xuất, khẩn

cấp, Hội đồng nhân dân phường giao Ủy ban nhân dân phường báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân phường Tân Định có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và có trách nhiệm báo cáo lại Hội đồng nhân dân phường trong kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường Tân Định tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Tân Định, nhiệm kỳ 2021 – 2026 kỳ họp thứ hai thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND TP. Hồ Chí Minh;
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- TT UBND phường;
- Văn phòng HĐND-UBND phường;
- Các đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT.

(Đính kèm các biểu mẫu theo
Nghị định 31/2017/NĐ-CP)



CHỦ TỊCH

Lê Đức Thanh



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN ĐỊNH

Mẫu biểu số 15

Nghị định 31/2017/NĐ-CP

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	248.672
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	13.475
	- Thu NSDP hưởng 100%	4.900
	- Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	8.575
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	235.197
	- Thu bổ sung cân đối ngân sách	235.197
	- Thu bổ sung có mục tiêu	
III	Thu chuyển nguồn	0
IV	Thu viện trợ	0
V	Thu huy động đóng góp	0
VI	Thu kết dư	0
VII	Thu bán đấu giá đất công	0
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	248.672
I	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	248.672
1	Chi đầu tư phát triển (*)	0
2	Chi thường xuyên	243.806
3	Chi trả nợ lãi vay	0
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	0
5	Dự phòng ngân sách	4.866
6	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương (*)	0
7	Chi hỗ trợ địa phương khác	0
II	Chi chương trình mục tiêu	0
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0
C	BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	0
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	0
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	0
II	Từ nguồn kết dư ngân sách Thành phố	0
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	0
I	Vay để bù đắp bội chi	0
II	Vay để trả nợ gốc	0



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường)

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	C
TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (A+B+C+D+E+F+G+H+I)	18.015	248.672
A. TỔNG CÁC KHOẢN THU NSNN (I+II+III+IV)	18.015	13.475
I- THU NỘI ĐỊA	18.015	13.475
1. Thu từ khu vực kinh tế	0	0
1.1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý	0	0
- Thuế giá trị gia tăng		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa dịch vụ trong nước		
- Thu về khí thiên nhiên, khí than		
- Thuế tài nguyên		
1.2. Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	0	0
- Thuế giá trị gia tăng		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa dịch vụ trong nước		
- Thuế tài nguyên		
1.3. Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	0	0
- Thuế giá trị gia tăng		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Khí lãi được chia của Chính phủ Việt Nam		
- Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa dịch vụ trong nước		
- Thuế tài nguyên		
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước, mặt biển		
1.4. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	0	0
- Thuế giá trị gia tăng		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa dịch vụ trong nước		
- Thuế tài nguyên		

NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	C
2. Thu khác	18.015	13.475
2.1. Thuế thu nhập cá nhân		
2.2. Thuế bảo vệ môi trường		
2.3. Lệ phí trước bạ nhà đất	12.250	8.575
2.4. Thu phí, lệ phí	1.425	900
2.5 Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
2.6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000	4.000
2.7. Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước		
2.8. Thu tiền sử dụng đất		
2.9. Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc SHNN		
2.10. Thu từ bán tài sản nhà nước	0	0
2.11. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan địa phương cấp		
2.12. Thu khác	340	
2.13. Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
3. Thu cổ tức và Lợi nhuận sau thuế		
4. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		
5. Thu từ cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	0	0
6. Thu hồi vốn của nhà nước	0	0
II- THU TỪ DẦU THÔ		0
III- THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU		0
IV. THU VIỆN TRỢ		
B. THU CHUYỂN NGUỒN	0	
C. THU KẾT DƯ	0	
D. BỔ SUNG TỪ NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG	0	
E. THU HUY ĐỘNG	0	
F. THU BÁN ĐẤU GIÁ ĐẤT CÔNG	0	
G. THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	0	235.197

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025

(Dùng cho Ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025
A	B	C
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	248.672
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	248.672
I	Chi đầu tư phát triển	-
	Chi đầu tư cho các dự án	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	
	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi thường xuyên	243.806
	Trong đó (*):	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	152.270
b	Chi khoa học và công nghệ	0
c	Chi quốc phòng	6.155
d	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội	7.878
đ	Chi y tế, dân số và gia đình	8.330
e	Chi văn hóa thông tin	1.226
g	Chi phát thanh, truyền hình	0
h	Chi thể dục thể thao	111
i	Chi bảo vệ môi trường	1.264
k	Chi các hoạt động kinh tế	914
l	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	59.421
m	Chi bảo đảm xã hội	6.237
n	Chi trợ giá	0
n	Chi sự nghiệp khác	0
o	Khoản chưa phân bổ từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách quận	0
III	Chi trả nợ lãi vay	0
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	0
V	Dự phòng ngân sách	4.866
VI	Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (*)	-

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025
VII	<i>Chi hỗ trợ địa phương khác</i>	-
B	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	-
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	-

Ghi chú:

(*) Chưa bao gồm số đã chi tại đơn vị dự toán cấp huyện 06 tháng đầu năm 2025 đang trong quá trình bàn giao, tiếp nhận khi tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

(*) Dự toán chi đầu tư phát triển đã bao gồm chi từ Bội chi ngân sách Thành phố năm 2025 do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước: 16.361,80 tỷ đồng; đã bao gồm cân đối từ dự toán chi tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2025 là 4.000 tỷ đồng.

- Dự kiến nhu cầu chi tăng lương cơ sở, quỹ tiền thưởng, tinh giản biên chế, chi thu nhập tăng thêm là 27.339.032 triệu đồng. Thành phố dự toán cân đối 23.338.981 triệu đồng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách Thành phố.

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN
PHƯỜNG TÂN ĐỊNH NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị (1)	Dự toán năm 2025			
		Tổng	Bao gồm		
			Thu nội địa	Thu từ dầu thô	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu
A	B	1	2	3	4
	TỔNG SỐ	18.015	18.015		
1	Phường Tân Định	18.015	18.015		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN
PHƯỜNG TÂN ĐỊNH THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	I- Thu nội địa	Bao gồm														II- Thu từ đầu thô	III- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu
				1. Thu từ khu vực kinh tế Nhà nước	2. Thu từ khu vực kinh tế đầu tư nước ngoài	3. Thuế CTN ngoài quốc doanh	4. Lệ phí trước bạ	5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6. Thuế thu nhập cá nhân	7. Tiền sử dụng đất	8. Tiền thuế mặt đất, mặt nước	9. Thuế bảo vệ môi trường	10. Phí, lệ phí	11. Lệ phí môn bài	12. Thu khác	13. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
	<u>TỔNG SỐ</u>	18.015	18.015	0	0	0	12.250	4.000	0	0	0	0	525	900	340	0	0	0	0
1	Phường Tân Định	18.015	18.015				12.250	4.000					525	900	340				



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025
A	B	C
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	248.672
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	-
B	CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO LĨNH VỰC	248.672
I	Chi đầu tư phát triển	-
II	Chi thường xuyên	243.806
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	152.270
-	Chi khoa học và công nghệ	
-	Chi quốc phòng	6.155
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	7.878
-	Chi y tế, dân số và gia đình	8.330
-	Chi văn hóa thông tin	1.226
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
-	Chi thể dục thể thao	111
-	Chi bảo vệ môi trường	1.264
-	Chi các hoạt động kinh tế	914
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	59.421
-	Chi bảo đảm xã hội	6.237
-	Chi thường xuyên khác	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	0
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	
V	Dự phòng ngân sách	4866
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
VII	Chi hỗ trợ địa phương khác	
VII	Chi chương trình mục tiêu	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	0

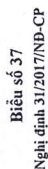
THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường)

Đơn vị: Ngàn đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (không kể CTMTQG, CTMT)	Chi thường xuyên (không kể CTMTQG, CTMT)	Chi trả nợ lãi do Chính quyền địa phương vay	Chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương, chế độ chính sách phát sinh	Chi CTMTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
									Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	TỔNG SỐ	248.672.000		243.806.000			4.866.000	0	0		0	
1	Các cơ quan, tổ chức	243.806.000	0	243.806.000								
	Ban Quản lý chợ phường Tân Định	222.025		222.025								
	Trong đó: CCTL	222.025		222.025								
2	Văn phòng HĐND và UBND	60.662.000		60.662.000								
	Trong đó: CCTL	10.999.811		10.999.811								
3	Văn phòng Đảng ủy phường	7.460.000		7.460.000								
	Trong đó: CCTL	1.377.165		1.377.165								
4	Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	132.047.518		132.047.518								
4.1	Trường Mầm non Hoa Quỳnh	5.566.024		5.566.024								
	Trong đó: CCTL	2.004.141		2.004.141								
4.2	Trường Mầm non Tân Định	8.004.888		8.004.888								
	Trong đó: CCTL	3.583.848		3.583.848								
4.3	Trường Mầm non Bê Ngoan	12.435.810		12.435.810								
	Trong đó: CCTL	5.513.123		5.513.123								
4.4	Trường Tiểu học Đình Tiên Hoàng	19.874.739		19.874.739								
	Trong đó: CCTL	11.162.869		11.162.869								
4.5	Trường Tiểu học Trần Khánh Dư	9.651.713		9.651.713								
	Trong đó: CCTL	5.643.943		5.643.943								
4.6	Trường Tiểu học Đức Sổng	17.426.483		17.426.483								
	Trong đó: CCTL	9.356.294		9.356.294								
4.7	Trường Trung học cơ sở Trần Văn Ôn	34.645.637		34.645.637								
	Trong đó: CCTL	19.470.930		19.470.930								

[illegible]



ĐỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH PHƯỜNG CHO TỪNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường)

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thành truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Chi QLN, Đ, Đoàn thể	Chi sự nghiệp xã hội	Chi khác	Chi tăng thu dự toán tạo nguồn CCTL, chỉ chế độ chính sách phát sinh	Chi bổ sung ngân sách cấp dưới	Dự phòng ngân sách cấp quận
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	14	15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ	248.672.000	152.270.000	0	6.155.000	7.878.000	8.330.000	1.226.000		111.000	1.264.000	914.000	59.421.000	6.237.000	0	0	0	4.866.000
I	Các cơ quan, tổ chức	243.806.000	152.270.000	0	6.155.000	7.878.000	8.330.000	1.226.000	0	111.000	1.264.000	914.000	59.421.000	6.237.000	0	0	0	0
1	Ban Quản lý chợ phường Tân Định	222.025										222.025						
	Trong đó: CCTL	222.025										222.025						
2	Văn phòng HĐND và UBND	60.662.000	200.000			6.267.000	6.343.000	440.000		24.000	1.264.000		34.692.000	6.143.000				
	Trong đó: CCTL	10.999.811			411.148								10.388.663					
3	Văn phòng Đảng ủy phường	7.460.000											7.460.000					
	Trong đó: CCTL	1.377.165											1.377.165					
4	Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	132.047.518	132.047.518															
4.1	Trường Mầm non Hoa Quỳnh	5.566.024	5.566.024															
	Trong đó: CCTL	2.004.141	2.004.141															
4.2	Trường Mầm non Tân Định	8.004.888	8.004.888															
	Trong đó: CCTL	3.583.848	3.583.848															
4.3	Trường Mầm non Bè Ngoan	12.435.810	12.435.810															
	Trong đó: CCTL	5.513.123	5.513.123															
4.4	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	19.874.739	19.874.739															
	Trong đó: CCTL	11.162.869	11.162.869															
4.5	Trường Tiểu học Trần Khánh Dư	9.651.713	9.651.713															
	Trong đó: CCTL	5.643.943	5.643.943															
4.6	Trường Tiểu học Đước Sỏi	17.426.483	17.426.483															
	Trong đó: CCTL	9.356.294	9.356.294															
4.7	Trường Trung học cơ sở Trần Văn Ôn	34.645.637	34.645.637															
	Trong đó: CCTL	19.470.930	19.470.930															
4.8	Trường Trung học cơ sở Văn Lang	11.113.879	11.113.879															
	Trong đó: CCTL	6.170.425	6.170.425															
4.9	Trường Trung học cơ sở Huỳnh Khương Ninh	13.328.345	13.328.345															
	Trong đó: CCTL	7.142.953	7.142.953															

[illegible]



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN ĐỊNH

Biểu mẫu số 39
Nghị định 31/2017/NĐ-CP

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ SỔ BỔ SUNG CÂN ĐỐI
TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	Chia ra		Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	Số bổ sung từ ngân sách cấp trên để thực hiện cải cách tiền lương	Số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	Thu chuyển nguồn (Nguồn cải cách tiền lương còn lại của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	Tổng chi cân đối NSDP
				Thu NSDP hưởng 100%	Phần NSDP được hưởng theo tỷ lệ điều tiết					
A	B	1	2=3+4	3	4	5	6	7	8	9=2+5+6+7+8
	TỔNG SỐ	18.015	13.475	4.900	8.575	144.967	90.230	0	0	248.672
1	Phường Tân Định	18.015	13.475	4.900	8.575	144.967	90.230	0		248.672



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN ĐỊNH

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG PHƯỜNG TÂN ĐỊNH NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 11 /NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường)

STT	Tên đơn vị	Tổng chi ngân sách địa phương	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương											Chi chương trình mục tiêu				Chi chuyển nguồn sang năm sau		
			Chi đầu tư phát triển						Chi thường xuyên					Dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương (1)	Tổng số	Bổ sung vốn để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ		Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
			Tổng số	Trong đó		Chi đầu tư từ nguồn thu trong nước	Chi đầu tư từ nguồn thu XSKT (nếu có)	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Trong đó											
				Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ				Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ										
A	B	1=2+14+18	2=3+9+12+13	3=6+7+8	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18	
	TỔNG SỐ	248.672	248.672	0	0	0	0	0	0	243.806	152.270	0	4.866	0	0	0	0	0	0	0
1	Phường Tân Định	248.672	248.672	0						243.806	152.270		4.866		0					

